

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên người
tỉnh Đồng Nai năm 2020

Phần I
ĐÁNH GIÁ DỊCH BỆNH NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Năm 2019, tình hình một số dịch bệnh trên địa bàn tỉnh giảm so với năm 2018 như: Sốt rét ghi nhận 09 trường hợp, giảm 86% so với năm 2018 (64 trường hợp); bệnh tay chân miệng ghi nhận 9.801 trường hợp, giảm 20% so với năm 2018 (12.297 trường hợp), không ghi nhận trường hợp tử vong; bệnh cúm ghi nhận 08 trường hợp, giảm 53% so với năm 2018 (17 trường hợp). Các bệnh tăng là bệnh sốt xuất huyết và bệnh sởi, cụ thể ghi nhận 20.536 trường hợp mắc sốt xuất huyết, tăng 1,71 lần so với cùng kỳ 2018 (8.258 trường hợp); tử vong 03 trường hợp, bằng so với năm 2018 (03 trường hợp); số mắc sốt xuất huyết tăng ở 11/11 địa phương, trong đó có một số huyện tỷ lệ mắc sốt xuất huyết tăng cao như: Huyện Cẩm Mỹ (372%), huyện Long Thành (253%), huyện Trảng Bom (206%). Tỷ lệ mắc/100.000 dân là 656, tăng 387 trường hợp so với năm 2018 (269 trường hợp), bệnh sốt xuất huyết trong năm 2019 tăng theo xu hướng chung của khu vực Đông Nam Á và khu vực phía Nam, năm 2019 là năm của chu kỳ bệnh. Bệnh sởi ghi nhận 2.081 trường hợp, tăng 116% so với năm 2018 (946 trường hợp), nguyên nhân đa phần trẻ mắc bệnh sởi là con của công nhân nhập cư từ tỉnh khác đến lao động trên địa bàn tỉnh, chưa được tiêm ngừa vắc xin sởi đầy đủ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phòng chống bệnh truyền nhiễm gây dịch

Chỉ tiêu năm 2019	Kết quả năm 2019	Kết quả năm 2018	Kết quả so với kế hoạch
1. Bệnh tay chân miệng (TCM). - Giảm 10% mắc TCM/100.000 dân so với giai đoạn 2013 - 2018 (< 159). - Không chế không để bệnh xảy ra thành dịch.	Tổng số mắc: 9.801 Tỷ lệ mắc TCM/100.000 dân: 299; giảm 27%. Số trường hợp tử vong: 0.	Tổng số mắc: 12.921 Tỷ lệ mắc TCM/100.000 dân: 414. Số trường hợp tử vong: 01.	Đạt
2. Bệnh sốt xuất huyết (SXH): - Tỷ lệ mắc SXH/100.000 dân (< 180). - 100% xã có nguy cơ bùng	Tổng số mắc: 20.536. Tỷ lệ mắc SXH/100.000 dân: 656 Tăng 41%.	Tổng số mắc: 8.312 Tỷ lệ mắc SXH/100.000 dân: Tăng 49%.	Đạt

Chỉ tiêu năm 2019	Kết quả năm 2019	Kết quả năm 2018	Kết quả so với kế hoạch
phát dịch được triển khai chiến dịch diệt lăng quăng 02 lần/năm. - Giảm 10% tỷ lệ chết/mắc so với trung bình 05 năm 2011 - 2015. - Không chế không để dịch lớn xảy ra.	- 04 lần/năm. - Số trường hợp tử vong: 03.	- 04 lần/năm. - Số trường hợp tử vong: 03.	Đạt
3. Dịch cúm A (H5N1) và cúm A (H1N1): Không chế không để xảy ra dịch cúm.	Không có trường hợp mắc cúm A (H5N1); (H1N1); (H7N9)	Không có trường hợp mắc cúm A (H5N1); (H1N1); (H7N9)	Đạt
4. Bệnh Rubella: Không chế không để xảy ra dịch.	Không có dịch bệnh lớn	Không có dịch bệnh lớn	Đạt
5. Bệnh tả: Không chế không để xảy ra dịch.	Không có trường hợp mắc bệnh	Không có trường hợp mắc bệnh	Đạt
6. Bệnh sốt rét: - Giảm tỷ lệ sốt rét so với năm trước. - Không để tử vong do bệnh sốt rét xảy ra. - Không chế không để xảy ra dịch sốt rét.	Tổng số mắc: 09 Giảm 85 % (so với năm 2018). Tử vong: 0.	Tổng số mắc: 60 Tăng 57 % (so với năm 2017). Tử vong: 0.	Đạt Đạt Đạt
7. Bệnh dại: Không xảy ra tử vong.	0 ca tử vong.	0 ca tử vong.	Đạt
8. Các bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng: - Giảm số trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng so với năm trước. - Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.	- Số bệnh truyền nhiễm có tỷ lệ mắc giảm so với năm 2018 là: 06/10 bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng. - 04/10 bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng không ghi nhận ca mắc.	- Số bệnh truyền nhiễm có tỷ lệ mắc giảm so với năm 2017 là: 01/10 bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng. 04/10 bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng không ghi nhận ca mắc.	Đạt
9. Các bệnh truyền nhiễm gây thành dịch: Giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để xảy ra dịch lớn.	Không có bệnh truyền nhiễm xảy ra thành dịch.	Không có bệnh truyền nhiễm xảy ra thành dịch.	Đạt

2. Công tác tiêm chủng mở rộng

Năm 2019, tỷ lệ tiêm chủng vắc xin lao, Viêm gan B sơ sinh đạt kết quả theo chỉ tiêu của Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm các vắc xin còn lại trong chương trình tiêm chủng mở rộng không đạt tiến độ năm 2019, nguyên nhân vẫn còn tâm lý e ngại của người dân trước phản ứng của loại vắc xin mới. Việc triển khai các vắc xin mới trong tiêm chủng mở rộng mặc dù công tác tuyên truyền, chuẩn bị đã được triển khai bài bản và cẩn thận nhưng vẫn còn một số người dân chưa cho con đi tiêm chủng.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH NĂM 2020

1. Dịch bệnh do chủng mới của vi rút Corona 2019 (Covid-19) được phát hiện lần đầu tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào ngày 29/12/2019.

Theo thông tin từ Bộ Y tế Việt Nam, tính đến 09 giờ 00 ngày 16/3/2020 trên thế giới đã ghi nhận 169.533 trường hợp mắc bệnh và 6.515 trường hợp tử vong tại 157 quốc gia và vùng lãnh thổ, 77.753 trường hợp hồi phục, 5.921 trường hợp nguy kịch. Trong đó, tại Trung Quốc đã ghi nhận 80.860 trường hợp mắc bệnh và 3.213 trường hợp tử vong tại 31/31 tỉnh, thành phố. Ngoài Trung Quốc, dịch đã lan rộng ra 156 quốc gia và vùng lãnh thổ khác trên thế giới. Trong đó, các quốc gia có số ca mắc và ca tử vong cao lần lượt là: Ý (24.747 ca mắc, 1.809 ca tử vong), Iran (13.939 ca mắc, 724 ca tử vong), Hàn Quốc (8.236 ca mắc, 75 ca tử vong), Tây Ban Nha (7.845 ca mắc, 292 ca tử vong).

Tại Việt Nam, số trường hợp mắc: 57 người (Vĩnh Phúc: 11, TP. HCM: 08, Khánh Hòa: 01, Thanh Hóa: 01, Hà Nội: 11, Ninh Bình: 01, Quảng Ninh: 05, Lào Cai: 02, Đà Nẵng: 03, Huế: 02, Quảng Nam: 03, Bình Thuận: 09), số trường hợp đã điều trị khỏi và xuất viện: 16 người, số trường hợp nghi nhiễm đang theo dõi cách ly: 102 người, số trường hợp nghi nhiễm đã loại trừ: 3.803 người, số trường hợp xét nghiệm âm tính: 7.642 người, tổng số người tiếp xúc gần và nhập cảnh từ vùng dịch đang được theo dõi sức khỏe (cách ly): 29.929 người, trong đó cách ly tại nhà, nơi lưu trú là: 21.825 người.

Trong thời gian tới, dịch bệnh có thể diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng lớn sức khỏe và an sinh xã hội.

2. Bệnh sốt xuất huyết trong hai tháng đầu năm 2020 có 919 trường hợp mắc bệnh, giảm 56% so với năm 2019 (2.100 trường hợp), tuy nhiên bệnh sốt xuất huyết là bệnh lưu hành, cần có kế hoạch cụ thể để phòng chống hiệu quả, đặc biệt là vào mùa mưa.

3. Bệnh sởi trong hai tháng đầu năm 2020 có 111 trường hợp mắc bệnh, tuy đã giảm 85,5% so với năm 2019 (765 trường hợp) nhưng số lượng mắc bệnh vẫn còn xảy ra ở hầu hết các huyện, thành phố.

4. Theo ghi nhận từ Tổ chức Y tế thế giới, trong những tháng cuối năm 2019 và đầu năm 2020, tình hình dịch cúm trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, tiếp tục ghi nhận các trường hợp mắc cúm A(H5N1) tại Trung Quốc, bùng phát cúm mùa tại Mỹ và cúm A(H1N1) ở một số nước trên thế giới.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2020

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Chủ động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm ở người trên phạm vi toàn tỉnh; phát hiện sớm để khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch bùng phát và lan rộng.

b) Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm gây dịch, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, góp phần ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tập trung vào các dịch bệnh đang lưu hành tại địa phương có tỷ lệ mắc cao như: Tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, cúm A (H5N1), cúm A (H7N9), cúm A (H1N1).

b) Không chế kịp thời không để bệnh dịch bùng phát, như: Viêm màng não do não mô cầu, viêm não Nhật Bản, thương hàn, rota virus, thủy đậu, quai bị, ho gà, bệnh liên cầu lợn.

c) Giảm tỷ lệ mắc các bệnh có vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng, đặc biệt sởi dưới 2 trường hợp/100.000 dân, bạch hầu giảm xuống dưới 0,02 trường hợp/100.000 dân, tỷ lệ mắc ho gà dưới 0,2 trường hợp/100.000 dân. Giữ vững kết quả khống chế bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh.

d) Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ trên 98% và giữ vững kết quả tiêm chủng đã đạt được của Chương trình tiêm chủng mở rộng, tăng cường đảm bảo công tác an toàn tiêm chủng. Tăng cường quản lý về an toàn tiêm chủng, an toàn sinh học.

đ) Tăng cường năng lực hệ thống giám sát, giám sát chủ động phòng chống dịch bệnh tại các tuyến, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác tình hình dịch bệnh tại địa phương. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời, không để bệnh dịch xâm nhập vào địa phương, không gây dịch lớn.

e) Tăng cường năng lực phòng xét nghiệm trong lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản vận chuyển, thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán tác nhân gây bệnh.

g) Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành liên quan triển khai các biện pháp phòng chống dịch, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

h) Duy trì đội đáp ứng nhanh, đội chống dịch cơ động, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, vật tư, hóa chất để đáp ứng dịch bệnh khẩn cấp.

3. Chỉ tiêu chuyên môn

a) 100% bệnh, dịch bệnh mới phát sinh được phát hiện và xử lý kịp thời.

b) Trên 85% cán bộ làm công tác phòng chống dịch bệnh, thống kê báo cáo tại tuyến huyện được tập huấn hoặc tái tập huấn về giám sát bệnh truyền nhiễm, công tác thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm.

c) Giảm hơn 5% số mắc/100.000 dân các bệnh truyền nhiễm phổ biến so với trung bình giai đoạn 2015 - 2019, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu năm 2020 Mắc/100.000 dân	Trung bình 05 năm 2015 - 2019/100.000 dân
1	Cúm A (H5N1): Giám sát phát hiện sớm ca xâm nhập, xử lý kịp thời không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng.	Không ghi nhận trường hợp mắc
2	Cúm A (H7N9): Giám sát phát hiện sớm ca xâm nhập, xử lý kịp thời không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng.	Không ghi nhận trường hợp mắc

TT	Chỉ tiêu năm 2020 Mắc/100.000 dân	Trung bình 05 năm 2015 - 2019/100.000 dân
3	MERS-CoV: Giám sát phát hiện sớm ca xâm nhập, xử lý kịp thời không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng.	Không ghi nhận trường hợp mắc.
4	Covid - 19: Giám sát phát hiện sớm ca xâm nhập, xử lý kịp thời không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng (có kế hoạch riêng).	Không ghi nhận trường hợp mắc.
5	Ebola: Giám sát phát hiện sớm ca xâm nhập, xử lý kịp thời không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng.	Không ghi nhận trường hợp mắc.
6	Bệnh tả: Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để gia tăng số mắc và xảy ra dịch bệnh.	Không ghi nhận trường hợp mắc.
7	Bệnh dại: Khống chế ≤ 1 trường hợp tử vong	≤ 1 .
8	Bệnh lây truyền từ động vật sang người: Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để gia tăng số mắc và xảy ra dịch bệnh.	Không ghi nhận trường hợp mắc.
9	Bệnh sốt xuất huyết: - Tỷ lệ mắc/100.000 dân: < 173 . - Tỷ lệ tử vong/100.000 dân: $0,09$. - Tỷ lệ chết/mắc: $< 0,0009$. (có kế hoạch riêng).	Thực hiện chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020.
10	Bệnh tay chân miệng (có kế hoạch riêng): - Tỷ lệ mắc/100.000 dân: < 220 . - Tỷ lệ tử vong/100.000 dân: $0,006$.	- Tỷ lệ mắc/100.000 dân: < 248 . - Tỷ lệ tử vong/100.000 dân: $0,007$.
11	Bệnh do vi rút Zika: Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời.	100% ca bệnh được phát hiện và xử lý theo đúng quy định.
12	Bệnh sởi: Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời.	100% ca bệnh được phát hiện và xử lý theo đúng quy định.
13	Thủy đậu: Tỷ lệ mắc/100.000 dân: < 19	- Tỷ lệ mắc/100.000 dân < 22 .
14	Quai bị: Tỷ lệ mắc/100.000 dân: < 12	- Tỷ lệ mắc/100.000 dân < 14 .

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai

a) Tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp trong công tác chỉ đạo phòng chống dịch, công tác nắm tình hình và chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả trên địa bàn.

b) Cùng cố Ban chủ nhiệm chương trình 10: “Phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe toàn dân” do Sở Y tế làm chủ nhiệm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các cấp cơ sở; duy trì chế độ giao ban phù hợp với tình hình dịch từng giai đoạn.

2. Đầu tư tài chính, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngành y tế và các ngành liên quan, kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án.

b) Sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, thực hiện chế độ chính sách theo quy định cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống dịch bệnh.

c) Thu hút nguồn lực đầu tư cho trung tâm y tế tuyến huyện phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Hoạt động chuyên môn phòng chống dịch bệnh

a) Hoạt động giám mắc:

- Thực hiện hiệu quả Chương trình y tế mục tiêu quốc gia trên địa bàn.
- Chủ động giám sát bệnh, phát hiện sớm các trường hợp đầu tiên mắc bệnh để có biện pháp cách ly, thu dung, điều trị kịp thời.

- Thực hiện điều tra dịch tễ ca bệnh, phân tích, dự báo xu hướng phát triển của bệnh dịch ở từng ổ dịch để có biện pháp phòng, chống thích hợp. Giám sát và kiểm soát chặt chẽ các ổ dịch cũ.

- Tăng cường năng lực lấy mẫu xét nghiệm cho tuyến huyện, lấy phòng xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm trung tâm, phối hợp về chuyên môn chặt chẽ với các Viện chuyên ngành để đảm bảo phát hiện nhanh, chính xác tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

b) Hoạt động giảm tử vong:

- Tăng cường giám sát, điều tra, phát hiện sớm; điều trị kịp thời, triệt để các ca bệnh truyền nhiễm.

- Triển khai các đội cơ động chống dịch, đội cấp cứu lưu động, kịp thời hỗ trợ tuyến dưới, thu dung, điều trị bệnh nhân tại chỗ khi dịch lớn xảy ra.

- Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, sẵn sàng phương tiện chẩn đoán, điều trị, cấp cứu bệnh nhân. Cử bác sĩ đi tập huấn và tập huấn lại cho tuyến dưới về phác đồ điều trị, hồi sức cấp cứu.

c) Tập huấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý các loại dịch bệnh cho cán bộ làm công tác dự phòng các tuyến và y tế cơ sở.

- Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các phóng sự, tin, bài, các thông điệp truyền thông giáo dục sức khỏe hướng tới từng nhóm đối tượng cụ thể.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cơ sở như họp thôn ấp, tổ dân phố, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh xã/phường/thị trấn. Tập trung tuyên truyền, giáo dục tại những nơi có nguy cơ cao, tập trung đông người như trường học, công trường, xí nghiệp.

d) Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tăng cường, khuyến khích việc xây dựng, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về kiến thức, hành vi trong phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm của người dân trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu về đặc điểm tác nhân gây bệnh tại Đồng Nai để đề xuất các biện pháp phòng chống thích hợp.

- Phối hợp, tham gia nghiên cứu, thực hiện các đề tài khoa học về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm của Bộ Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

đ) Phối hợp liên ngành:

- Tăng cường các hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là giữa các ngành: Y tế - Giáo dục và Đào tạo trong công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học; Y tế - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác giám sát, xử lý ổ dịch cúm gia cầm, bệnh dại, liên cầu lợn và các bệnh dịch từ súc vật lây sang người.

- Huy động sự tham gia tích cực của các đoàn thể (Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ...) vào công tác phòng, chống dịch bệnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan nhằm huy động nguồn lực tham gia phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là thực hiện kế hoạch khẩn cấp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do dịch bệnh Covid-19.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi tình hình dịch bệnh, kịp thời tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh; xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng loại bệnh dịch cụ thể, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19.

c) Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng loại dịch bệnh, tập trung chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch bệnh đối với các loại dịch bệnh tăng cao trong năm 2019 như sốt xuất huyết, sởi. Nội dung kế hoạch cần đánh giá tình hình thực tế, những địa bàn có dịch tăng cao, tìm ra nguyên nhân và có giải pháp thực hiện phòng chống dịch bệnh phù hợp. Trường hợp cần thiết, Sở Y tế đề xuất tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

d) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các ban, ngành, đoàn thể để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, phòng chống ô nhiễm môi trường, xử lý môi trường tại các địa bàn có nguy cơ xảy ra dịch bệnh.

e) Phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh thông tin kịp thời, chính xác diễn biến dịch, triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh.

g) Phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra đánh giá hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh của các sở, ngành, huyện, thành phố và các khu dân cư.

h) Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn trong công tác phòng chống dịch: Giám sát chặt chẽ dịch tại cộng đồng, cơ sở y tế, giám sát hành khách nhập cảnh từ các vùng có dịch, vùng có ổ dịch cũ nhằm phát hiện sớm ca bệnh dịch để tổ chức xử lý kịp thời ổ dịch không để dịch lan rộng. Chỉ đạo các bệnh viện chuẩn bị khu cách ly đảm bảo đủ giường bệnh, thuốc, dịch truyền, trang thiết bị cũng như nhân lực sẵn sàng tiếp nhận, cách ly, điều trị bệnh nhân.

i) Nếu trường hợp có dịch lớn xảy ra trên địa bàn sẽ huy động thành lập Bệnh viện dã chiến nơi có ổ dịch để kịp thời tiếp nhận và điều trị cho bệnh nhân tại chỗ, hạn chế việc chuyển bệnh nhân để tránh lây lan mầm bệnh cho cộng đồng.

k) Đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị, vật tư, hóa chất, thuốc men...cho công tác phòng chống dịch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng chống dịch trong trường học.

b) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền cho học sinh về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch trong nhà trường; khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động phòng chống dịch tại cộng đồng.

c) Cung cấp kịp thời thông tin về trường hợp dịch bệnh trong trường học cho ngành y tế để phối hợp xử lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thường xuyên giám sát và báo cáo tình hình dịch bệnh của gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; quản lý chặt chẽ việc vận chuyển gia súc gia cầm trên địa bàn khi có dịch xảy ra. Trong năm 2020 tổ chức triển khai việc tiêm ngừa đại theo đúng chuẩn, thường xuyên tăng cường giám sát việc tiêm ngừa đại; chỉ đạo các đơn vị thú y trực thuộc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân kiến thức phòng ngừa, tiêm ngừa bệnh đại, thực hiện đầy đủ việc tiêm phòng đại cho vật nuôi chó, mèo...; hạn chế thấp nhất tử vong do bệnh đại và phấn đấu không để xảy ra tử vong do bệnh đại trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm vào vùng khuyến khích chăn nuôi theo đúng quy định; có kế hoạch quy hoạch tạm thời khu chăn nuôi đàn chim yến không để ở khu dân cư.

c) Thông tin kịp thời diễn biến dịch bệnh trên gia súc, gia cầm để triển khai các biện pháp phòng chống dịch trên người. Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh, chú ý việc kiểm tra việc xuất nhập gia súc, gia cầm qua các Trạm kiểm dịch động vật, cửa cảng hải quan trên địa bàn tỉnh để chủ động ngăn ngừa sự lây truyền của cúm A (H1N1), A (H5N1), A (H7N9).

d) Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra liên ngành trong việc quản lý giết mổ gia súc gia cầm của các cơ sở; phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giải quyết các tụ điểm giết mổ gia cầm không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với lực lượng Công an, Quản lý thị trường, Thú y trong công tác kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh khi có dịch bệnh xảy ra.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp vận tải, các bến xe trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm do Bộ Y tế quy định.

c) Hỗ trợ điều động phương tiện vận tải đáp ứng với tình huống cần di chuyển người dân đến khu vực cách ly theo đề nghị của Sở Y tế.

5. Sở Công Thương

a) Xây dựng kế hoạch và các phương án phòng chống dịch phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của ngành.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp kiểm soát tốt việc lưu thông, phân phối gia súc, gia cầm và các sản phẩm từ gia súc, gia cầm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngành; xây dựng quy chế kiểm tra, giám sát; quản lý chặt chẽ việc mua bán gia súc, gia cầm tại các chợ.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh những nội dung có liên quan nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia cho các chương trình, dự án phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm của tỉnh.

7. Sở Tài chính

Có trách nhiệm xem xét, cân đối và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; chuẩn bị nguồn dự phòng để sử dụng trong trường hợp cần thiết.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với y tế địa phương trong hướng dẫn xử lý môi trường vùng có dịch bệnh.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch và các phương án kết hợp dân, quân y trong công tác phòng chống dịch.

b) Đảm bảo điều động các lực lượng vũ trang của tỉnh hỗ trợ ngành y tế khi có yêu cầu phòng chống dịch.

10. Công an tỉnh

Có kế hoạch đảm bảo an toàn vùng dịch khi có dịch xảy ra; hỗ trợ kiểm soát các chốt kiểm soát động vật, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

11. Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai

Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh; kịp thời báo cáo tình hình dịch bệnh về các đơn vị y tế cùng cấp để phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

12. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo, đài thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn về phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể của tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể các cấp, chủ động phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng dân cư; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng, chống dịch bệnh hiệu quả; hưởng ứng phong trào vệ sinh yêu nước, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi ở, khu dân cư và phát hiện sớm các dấu hiệu mắc bệnh để điều trị kịp thời, ngăn ngừa dịch bệnh lây lan. Hàng năm, xét thẩm định công nhận danh hiệu ấp, khu phố văn hóa phải đánh giá các tiêu chí khu dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường, không để xảy ra các dịch bệnh.

14. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường tuyên truyền các biện pháp, phòng chống dịch bệnh trên các phương tiện truyền thông đại chúng, đa dạng hóa các loại hình truyền thông nhằm truyền tải thông tin đến người dân; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn về giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân nhằm hạn chế dịch bệnh.

b) Phối hợp với Sở Y tế để được cung cấp thông tin, tài liệu về phòng, chống dịch bệnh, các biện pháp phòng tránh, cách nhận biết triệu chứng, dấu hiệu của dịch bệnh để nhân dân biết, xử lý, điều trị kịp thời.

15. UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

b) Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại địa bàn để có chỉ đạo, đôn đốc thực hiện đạt kết quả tốt.

c) Chỉ đạo tuyên truyền để nhân dân biết cách tự phòng bệnh, chủ động đến các cơ sở y tế khi có dấu hiệu nghi ngờ và tích cực tham gia vào các hoạt động phòng chống dịch tại cộng đồng.

IV. KINH PHÍ

Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cho công tác phòng chống dịch bệnh năm 2020 theo nguồn kinh phí đã được phân bổ. Dự trù kinh phí phát sinh (nếu có) gửi Sở Y tế để tổng hợp, đề xuất Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2020. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai, tổ chức thực hiện. Sở Y tế là cơ quan theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo tình hình dịch bệnh gửi UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục Y tế Dự phòng - BYT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Phần II, Mục III;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, CTTĐT, KGVX (Hồng, Tân).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp